

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường và ông Hà Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Bê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyền Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 21/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/7/2024, đối với các bị cáo:

1. LÊ BẢO K; Sinh ngày 30/4/1969, tại: thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà X, phố H, phường H, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Phòng Y, Chung cư Y, phố V, đường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; con ông Lê Kim Viên (đã chết) và bà Lê Thị Năm (đã chết); vợ: Nguyễn Phạm Thu Hoài, sinh năm 1966; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 300/HSST ngày 6 và 7/10/1989 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

+ Bản án số 66 ngày 30/3/1991 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt với bản án số 300/HSST ngày 06 và 07/10/1989 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc Lê Bảo K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 34 tháng tù;

+ Bản án số 556/HSST ngày 05/9/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân và 01 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 năm tù;

+ Bản án số 39/STHS ngày 12/3/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. NGUYỄN DUY H, Sinh ngày 19/3/1978 tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú tại: Tổ dân phố M, phường P, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Minh Phẩm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phú - Sinh năm 1949; vợ: Đinh Nguyệt Hà, sinh năm 1977; Con: có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 05/8/2001 Công an phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang ra Quyết định số 11582 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 100.000 đồng;

+ Bản án số 94/HSST ngày 08/4/2015 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. BÙI VIẾT T, Sinh ngày 05/8/1978 tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú tại: Tổ dân phố N, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; con ông Bùi Anh Cường (Bùi Viết Cường) - Sinh năm 1956 và bà Bùi Ngọc Sâm - Sinh năm 1958; vợ: Triệu Tống Linh (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2009;- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 29/5/2023, Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 1296/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

- Nhân thân:

+ Bản án số 02/HSST ngày 16/01/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 63/HSST ngày 15/11/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Bản án số 120/HSST ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Ngày 12/01/2018 Công an phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/02/2024, Lê Bảo K đang ở nhà thì Nguyễn Duy H sử dụng số điện thoại 0349581977 gọi đến số điện thoại 0948100236 của K hỏi mua 3.000.000 đồng Heroine để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. H hẹn K buổi chiều ngày hôm sau sẽ xuống Hà Nội gặp K nhận ma túy (H lưu số điện thoại của K trong danh bạ là “*khanh hoa lu...@*”; K lưu số điện thoại của H là “*Gái Tuyên*”). K đồng ý và gửi số tài khoản 0948100236 của K mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) để H chuyển tiền. H đi đến cửa hàng tạp hóa kiêm dịch vụ chuyển tiền của anh Lại Tiến Thành, trú tại tổ dân phố 13, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang nhờ anh Thành chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản số 12010006820547 của anh Thành mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đến tài khoản ngân hàng của K rồi H đưa số tiền 3.000.000 đồng cho anh Thành và trả cho anh Thành 10.000 đồng tiền phí chuyển khoản. Sau đó H nhắn tin cho K “*E vừa chuyển tiền rồi a nhé*”, K nhắn lại “*Anh nhận 3 triệu rồi nhé*”.

Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2024, H đi xe ô tô khách từ thành phố Tuyên Quang đến Bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội. Đến bến xe, H gọi điện cho K hỏi địa điểm giao nhận Heroine thì được K hẹn đến điểm dừng xe buýt trên phố Hoa Lư thuộc tổ dân phố 08, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội gặp K để giao nhận Heroine. Sau khi hẹn địa điểm với H thì K đi xe ôm từ nhà đến quán nước vỉa hè thuộc phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, mua được của một người đàn ông tên là “Quảng Cáo” (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ) 01 gói Heroine bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 2.500.000 đồng (K trả cho “Quảng Cáo” bằng tiền mặt). Sau khi mua được gói Heroine K cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi xe ôm đến điểm dừng xe buýt trên phố Hoa Lư thuộc tổ dân phố 08, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để bán cho H. Đến nơi, K ngồi đợi một lúc thì H đi xe ôm đến, K đưa cho H gói Heroine rồi đi về nhà.

Sau khi mua được gói Heroine của K, H cất giấu trong túi áo khoác rồi đi xe khách về nhà tại thành phố Tuyên Quang. Về đến nhà, H lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số còn lại H chia thành 12 gói nhỏ đều được bọc giấy bạc màu vàng, bên ngoài là ni lông màu xanh hàn kín. Sau đó H cất giấu 08 gói trong túi áo khoác treo trước cửa nhà vệ sinh trên tầng hai và cất giấu 04 gói vào trong một chiếc giày để ở kệ để giày dưới tầng một của nhà H nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/02/2024, khi H đang ở nhà thì Bùi Viết T sử dụng số điện thoại 0987877111 gọi đến số điện thoại 0868352904 của H hỏi mua 500.000 đồng Heroine (T lưu số điện thoại của H trong danh bạ là “*H - tây*”; H lưu số điện thoại của T là “*A Think Toc*”). H đồng ý và hẹn T đến khu vực gần trụ sở Sở xây dựng tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ dân phố 02, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang để trao đổi mua bán Heroine. Sau đó, H lấy 01 gói Heroine cất giấu trong chiếc giày trên kệ để giày tại tầng một của nhà H rồi đi bộ đến địa điểm đã hẹn với T. Khi gặp T, H đưa gói Heroine cho T, T cầm gói Heroine trên tay rồi đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện bắt quả tang hồi 11 giờ cùng ngày, thu giữ

gói ma túy của T, thu giữ số tiền 500.000 đồng của H. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của T.

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 28/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Duy H. Quá trình khám xét thu giữ 03 gói Heroine trong chiếc giày tại giá để giày dép tầng 1, thu giữ 08 gói Heroine trong túi áo treo trước cửa nhà vệ sinh tầng 2, thu giữ tại giường trong phòng ngủ tầng 2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO FS1 vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 vỏ màu hồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập Lê Bảo K đến trụ sở Cơ quan điều tra làm việc, K tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Bảo K, Nguyễn Duy H và Bùi Viết T, đều cho kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể (K khai nhận đã sử dụng Heroine sáng ngày 27/02/2024 do mua của “Quảng Cáo”; T khai nhận đã sử dụng Heroine ngày 26/02/2024 do mua của người đàn ông tên Tuấn ở khu vực cổng bến xe khách thành phố Tuyên Quang; H khai nhận đã sử dụng Heroine.....).

Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định (thu giữ của Bùi Viết T) là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,127g (không phải một hai bầy gam).

Tại Kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định (thu giữ của Nguyễn Duy H) là chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 1,141g (một phẩy một bốn một gam).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 phong bì niêm phong, trong đó 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Bùi Viết T, Nguyễn Duy H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,077gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) cùng bao gói và 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Duy H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 1,041 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) cùng bao gói; thu giữ của Bùi Viết T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen; thu giữ của Nguyễn Duy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C20 và số tiền 500.000 đồng; thu giữ của Lê Bảo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming. Hiện các vật chứng được chuyển theo hồ sơ chờ xử lý. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của H, Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Tuyên Quang chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Bảo K, Nguyễn Duy H, Bùi Viết T đã khai nhận hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 71/CT- VKSTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố: Bùi Viết T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Lê Bảo K, Nguyễn Duy H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Bảo K, Nguyễn Duy H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bùi Viết T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo: Lê Bảo K từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/02/2024); Nguyễn Duy H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/02/2024);

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Viết T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/02/2024);

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong, trong đó 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Bùi Viết T, Nguyễn Duy H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang và 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Duy H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang;

04 gói sim điện thoại

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đ do Nguyễn Duy H bán trái phép chất ma túy mà có.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước 3.000.000đ do Lê Bảo K bán trái phép chất ma túy mà có.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen thu giữ của Bùi Viết T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C20 thu giữ của Nguyễn Duy H;

Lê Bảo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming thu giữ của Lê Bảo K.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 04 gói sim điện thoại lắp trong 04 điện thoại hiệu Iphone 7, OPPO, NOKIA C20 và Redmi K40 Gaming thu giữ của các bị cáo.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi bị truy tố và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2024, tại tổ dân phố 08, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Lê Bảo K đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng cho Nguyễn Duy H. Sau khi H mua được gói Heroine của K thì H đã sử dụng một phần, khối lượng còn lại thu giữ được là 1,268g (một phẩy hai sáu tám gam) Heroine.

Hồi 11 giờ ngày 28/02/2024, tại tổ dân phố 02, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Duy H đã có hành vi bán trái phép 0,127g (không phẩy một hai bảy gam) Heroine với giá 500.000 đồng cho Bùi Viết T. Ngoài ra, Nguyễn Duy H còn có hành vi tàng trữ 1,141g (một phẩy một bốn một gam) Heroine nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Hồi 11 giờ ngày 28/02/2024, tại tổ dân phố 02, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Viết T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,127g (không phẩy một hai bảy gam) Heroine, mục đích để sử dụng

Hành vi của Lê Bảo K, Nguyễn Duy H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bùi Viết T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma túy là vật mà Nhà nước cấm lưu hành.

[3] Vị trí, vai trò của từng bị cáo; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt chính.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội độc lập với nhau (không phải là đồng phạm).

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Bùi Viết T có ông nội Bùi Văn Tàu được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, huân chương chiến thắng hạng Ba, có chú ruột Bùi Văn Phú là liệt sỹ - Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử, bị cơ quan nhà nước xử phạt mà vẫn tiếp tục vi phạm thể hiện sự coi thường pháp luật do đó đối với tất cả các bị cáo đều cần xử mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung có hiệu quả.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lê Bảo K và Nguyễn Duy H không có tài sản, thu nhập ổn định; Bị cáo Bùi Viết T tàng trữ ma túy không có tính vụ lợi nên không phạt tiền bổ sung các bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H do phạm tội mà có.

Truy thu sung ngân sách nhà nước 3.000.000đ của Lê Bảo K do Lê Bảo K phạm tội mà có.

Về vật chứng: Ma túy thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Điện thoại di động của các bị cáo sử dụng liên lạc để trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 04 gói sim điện thoại trong 04 điện thoại thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo:

Các bị cáo - mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/02/2024 của Lê Bảo K, Nguyễn Duy H và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 26/02/2024 của Bùi Viết T. Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 1634, 1635, 1636/QĐ-XPHC cùng ngày 02/4/2024, hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông theo Lê Bảo K khai nhận tên là Quảng Cáo, là người bán Heroine cho K ngày 27/02/2024 tại khu vực phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và người đàn ông theo Bùi Viết T khai tên là Tuấn, là người bán Heroine cho T ngày 26/02/2024 tại khu vực bến xe khách thành phố Tuyên Quang nhưng không xác định được họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Lại Tiến Thành là chủ số tài khoản 12010006820547 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, được Nguyễn Duy H nhờ chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản của Lê Bảo K vào ngày 26/02/2024 nhưng không biết H chuyển số tiền trên để mua ma túy của K nên không xem xét xử lý.

Đối với các số thuê bao di động 0868352904 và 0349581977 là những số thuê bao Nguyễn Duy H dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy được đăng ký chủ thuê bao là bà Đinh Nguyệt Hà (vợ H) nhưng bà Hà chỉ sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký số thuê bao rồi cho H sử dụng. Bà Hà không biết và không tham gia cùng H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với số thuê bao di động 0987877111 là số thuê bao Bùi Viết T dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Duy H được đăng ký chủ thuê bao là chị Triệu Tổng Linh (vợ T) nhưng chị Linh đã cho T chiếc sim có số thuê bao nêu trên từ năm 2018 để T sử dụng. Chị Linh không biết và không tham gia cùng T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với số thuê bao di động 0948100236 là số thuê bao Lê Bảo K dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Duy H được đăng ký chủ thuê bao là Nguyễn Phạm Thu Hoài (vợ K) nhưng bà Hoài chỉ sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký số thuê bao rồi cho K sử dụng. Bà Hoài không biết và không tham gia cùng K thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Bảo K và Nguyễn Duy H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Bùi Viết T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Bảo K 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Viết T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

3. Biện pháp tư pháp.

Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong, trong đó 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Bùi Viết T, Nguyễn Duy H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang và 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Duy H,

chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 04 phôi sim trong 04 điện thoại thu giữ của các bị cáo.

+ Tịch thu ngân sách nhà nước 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Huy H do Nguyễn Duy H bán trái phép chất ma túy mà có.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước 3.000.000đ (Ba Triệu đồng) của Lê Bảo K do Lê Bảo K bán trái phép chất ma túy mà có.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen thu giữ của Bùi Viết T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C20 thu giữ của Nguyễn Duy H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming thu giữ của Lê Bảo K.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang).

Số tiền 500.000đ thu giữ đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại kho bạc nhà nước thành phố Tuyên Quang theo Ủy nhiệm chi số 07 ngày 08/7/2024 của Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố Tuyên Quang.

4. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Bảo K, Nguyễn Duy H và Bùi Viết T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP Tuyên Quang
- Phòng HSNV- CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Bị cáo; Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Nguyễn Thị Tường

Phan Anh Thành

